

NGÂN HÀNG ĐỀ THI

MÔN HỌC: HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

SỐ TIẾT- TÍN CHỈ: (60 tiết – 4 tín chỉ)

1/ Những đối tượng nào sau đây thuộc về môi trường của tổ chức

- a Chính phủ, khách hàng, đối tác
- b Ban giám đốc, nhân viên, chính phủ
- c Hệ thống thông tin, người sử dụng, khách hàng
- d Đối tác, nhân viên, giám đốc

2/ Những xử lý nào sau đây không thuộc về công ty

- a Giải quyết khiếu nại
- b Bán hàng
- c Quyết định mua hàng của khách hàng
- d Quyết định mua hàng của công ty

3/ Quy trình bán hàng của một hệ thống bán hàng tại cửa hàng gồm 4 bước a,b,c,d như sau đây. Hoạt động nào không thuộc về hệ thống bán hàng của cửa hàng ?

- a Tìm hàng trong kho
- b Xác định yêu cầu mua hàng của khách hàng
- c Kiểm tra hàng trước khi mua hàng
- d In biên lai thu tiền

4/ Phát biểu nào sau đây thể hiện tính phụ thuộc

- a Tất cả các đáp án còn lại
- b Nếu sản phẩm của công ty kém chất lượng, phòng kinh doanh không thể bán được
- c Các doanh nghiệp cần hợp tác nhau để tồn tại trong nền kinh tế hội nhập
- d Doanh thu của công ty phụ thuộc vào thị hiếu người tiêu dùng

5/ Hệ thống quản lý kho có đặc điểm cơ bản là

- a Dựa trên hồi tiếp cân bằng
- b Phụ thuộc vào nhà cung cấp nguyên liệu
- c Dựa trên hồi tiếp tăng cường
- d Hợp tác với nhà cung cấp nguyên liệu

6/ Ví dụ nào sau đây thể hiện hiệu ứng lè

- a Tất cả các đáp án còn lại
- b Khuyến mãi lớn thường tạo ra nút cổ chai ở quầy giao dịch
- c Khuyến mãi lớn tạo ra doanh thu lớn nhưng cũng cần nguồn lực lớn
- d Khuyến mãi thường tạo ra các đợt giảm giá để cạnh tranh

7/ Phân rã hệ thống giúp cho người phân tích viên

- a Hiểu được cấu trúc phân cấp của hệ thống
- b Chỉ ra những khuyết điểm của hệ thống

- c Chỉ ra phạm vi giải quyết vấn đề
- d Chỉ ra những khuyết điểm của hệ thống và Chỉ ra phạm vi giải quyết vấn đề

8/ Sự phân rã hệ thống giúp cho người phân tích viên

- a Hiểu được vai trò của mỗi thành phần đối với toàn hệ thống
- b Tập trung vào những vấn đề cơ bản, bỏ qua các chi tiết không quan trọng
- c Tất cả các đáp án còn lại
- d Tập trung vào các thành phần liên quan đến vấn đề đang giải quyết

9/ Lược đồ nào sau đây không được tạo ra từ việc phân rã hệ thống

- a ERD và DFD
- b DFD
- c ERD
- d Không có lược đồ nào

10/ Phương pháp nào sau đây không diễn tả được mối quan hệ cộng tác giữa các thành phần con

- a Phân rã theo lĩnh vực kiến thức chuyên môn (như kế toán, nhân sự, sản xuất,...) và Phân rã các công đoạn trên đây chuyên tạo ra giá trị
- b Phân rã theo lĩnh vực kiến thức chuyên môn (như kế toán, nhân sự, sản xuất,...)
- c Phân rã các công đoạn trên đây chuyên tạo ra giá trị
- d Không có đáp án nào đúng

11/ Sự tương tác giữa tổ chức với môi trường

- a Tạo ra dòng vật chất và dịch vụ
- b Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- c Tạo ra dòng tiền tệ
- d Tạo ra dòng thông tin / dữ liệu

12/ Để ra quyết định, các nhà quản lý cần có

- a Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- b Dòng vật chất, dịch vụ
- c Dòng thông tin, dữ liệu
- d Dòng tiền tệ

13/ Vai trò của hệ thống thông tin quản lý đối với mục tiêu của tổ chức là

- a Phương tiện để hoạch định mục tiêu
- b Phương tiện phản ánh kết quả thực hiện mục tiêu
- c Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- d Phương tiện phổ biến mục tiêu

14/ Đặc điểm của mục tiêu là

- a Phải giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng trước khi hoạch định mục tiêu mới
- b Phải khả thi
- c Định hướng để phát triển tổ chức
- d Tuyệt đối đúng

15/ Mục đích của tổ chức

- a Phát sinh từ mục tiêu của tổ chức
- b Là cơ sở cho việc lập kế hoạch
- c Là cơ sở để thiết lập các mục tiêu

d Tồn tại song hành cùng với mục tiêu của tổ chức

16/ Tiến trình là gì ?

- a** Là một chuỗi hoạt động có ý thức để tạo ra những thay đổi cần thiết
- b** Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- c** Là một chuỗi hoạt động tương tác giữa người và máy tính
- d** Là một chuỗi hoạt động đã được quy định sẵn, phải tuân thủ

17/ Hoạch định, giám sát, điều khiển, đo lường là những vai trò cơ bản của

- a** Tiến trình quản lý đối với tiến trình sản xuất
- b** Người quản lý đối với nhân viên thuộc cấp
- c** Người kiểm soát viên được giao nhiệm vụ này
- d** Người nhân viên đối với công việc

18/ Người quản lý cấp cao thường đòi hỏi thông tin

- a** Chi tiết và chuyên sâu trong phạm vi trách nhiệm
- b** Tổng quát trên nhiều lĩnh vực, và theo sát với các sự kiện đang diễn ra
- c** Tổng quát trên nhiều lĩnh vực, và ít nhạy cảm với các sự kiện đang diễn ra
- d** Chi tiết và đầy đủ trên nhiều lĩnh vực chuyên môn

19/ Mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu là:

- a** Chúng hoàn toàn giống nhau
- b** Dữ liệu có mang thông tin để trợ giúp ra quyết định hoặc thực hiện công việc
- c** Thông tin trở thành dữ liệu khi nó được lưu trữ trong hệ thống máy tính
- d** Thông tin có chứa dữ liệu để trợ giúp ra quyết định hoặc thực hiện công việc

20/ Vòng hồi tiếp được hình thành từ yêu cầu nào sau đây

- a** Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- b** Cân đối giữa mức độ tiêu tốn nguồn lực tạo ra sản phẩm với mức độ tiêu thụ sản phẩm
- c** Duy trì các outputs cho phù hợp với chuẩn
- d** Duy trì các outputs cho phù hợp với yêu cầu của môi trường

21/ Vai trò của dữ liệu trên vòng hồi tiếp là

- a** Liên kết hiện trạng với bài toán để giúp người quản lý tìm ra phương án khả thi
- b** Chỉ thị, hướng dẫn, quy định các hành động giải quyết bài toán
- c** Mô tả trung thực những sự vật hiện tượng có liên quan đến bài toán
- d** Để làm thước đo tính chất hoàn thiện của các công việc

22/ Vai trò của thông tin trên vòng hồi tiếp là

- a** Để làm thước đo tính chất hoàn thiện của các công việc
- b** Liên kết hiện trạng với bài toán để giúp người quản lý tìm ra phương án khả thi
- c** Chỉ thị, hướng dẫn, quy định các hành động giải quyết bài toán
- d** Mô tả trung thực những sự vật hiện tượng có liên quan đến bài toán

23/ Vai trò của quyết định trên vòng hồi tiếp là

- a** Để làm thước đo tính chất hoàn thiện của các công việc
- b** Liên kết hiện trạng với bài toán để giúp người quản lý tìm ra phương án khả thi
- c** Chỉ thị, hướng dẫn, quy định các hành động giải quyết bài toán
- d** Mô tả trung thực những sự vật hiện tượng có liên quan đến bài toán

24/ Vai trò của các chuẩn trên vòng hồi tiếp là

- a** Liên kết hiện trạng với bài toán để giúp người quản lý tìm ra phương án khả thi
- b** Chỉ thị, hướng dẫn, quy định các hành động giải quyết bài toán
- c** Mô tả trung thực những sự vật hiện tượng có liên quan đến bài toán
- d** Để làm thước đo tính chất hoàn thiện của các công việc

25/ “S.M.A.R.T” là 5 đặc tính cần thiết của

- a** Thông tin
- b** Dữ liệu
- c** Công việc
- d** Chuẩn

26/ Vai trò của các chuẩn là

- a** Phản ánh trung thực hiện trạng của tổ chức
- b** Đối chiếu với kết quả thực tế để xác định những vấn đề mới phát sinh
- c** Liên kết hiện trạng với bài toán đang giải quyết
- d** Chỉ thị cho các hành động hoặc chiến lược cụ thể

27/ Chuẩn, người quản lý và bộ phận xử lý thông tin là 3 thành phần cơ bản của

- a** Hệ ý niệm
- b** Tất cả các hệ trên
- c** Hệ chuyên gia
- d** Hệ vật lý

28/ Mô tả nào thể hiện cơ chế vận hành theo chu kỳ đóng của hệ thống thông tin quản lý

- a** Sự kiện phát sinh từ môi trường được hệ thông tin đưa đến hệ ra quyết định để điều khiển hệ tác nghiệp
- b** Quyết định từ hệ ra quyết định tác động đến môi trường và được đo lường từ hệ tác nghiệp
- c** Sự kiện phát sinh từ hệ tác nghiệp được hệ thông tin đưa đến hệ ra quyết định để điều khiển hệ tác nghiệp
- d** Sự kiện phát sinh từ hệ tác nghiệp được hệ thông tin đưa đến hệ ra quyết định để tác động đến môi trường

29/ Đặc điểm nào thể hiện cơ chế vận hành theo chu kỳ mở của hệ thống thông tin quản lý

- a** Môi trường không tham gia vào chu kỳ điều khiển
- b** Hệ tác nghiệp là nơi phát sinh các bài toán đưa đến hệ ra quyết định
- c** Môi trường có tham gia vào chu kỳ điều khiển
- d** Hệ tác nghiệp không tham gia vào chu kỳ điều khiển

30/ Công nghệ thông tin (phần mềm, mạng, máy tính) có thể làm tăng hiệu quả xử lý của

- a** Tất cả các lựa chọn trên
- b** Cách hợp tác làm việc
- c** Các tiến trình sản xuất kinh doanh
- d** Các hoạt động ra quyết định

31/ Yếu tố nào sau đây là bắt buộc phải có trong các hệ thống thông tin quản lý

- a** Máy tính
- b** Phần mềm
- c** Chuẩn
- d** Cả ba đáp án còn lại đều đúng

- 32/** Những gì sau đây được xem như là thành phần của một hệ thống thông tin quản lý ?
- a** Tất cả các đáp án còn lại
 - b** Người sử dụng phần mềm để tạo ra thông tin hữu ích cho tổ chức
 - c** Người làm nhiệm vụ bảo trì và nâng cấp phần mềm
 - d** Máy tính được dùng để xử lý thông tin
- 33/** Để biết hệ thống thông tin quản lý hiện tại có tạo ra được những nội dung thông tin cần thiết cho người quản lý hay không, người ta cần xem xét ...
- a** Các thành phần vật lý gồm con người, phần cứng, phần mềm, mạng máy tính và quy trình
 - b** Các thành phần chức năng như thu thập dữ liệu, lưu trữ, xử lý và kết xuất ra thông tin
 - c** Dự án phát triển hệ thống thông tin
 - d** Cơ chế vận hành của hệ thống
- 34/** Một khách hàng đặt mua 2 sản phẩm, và thông báo về việc thay đổi địa chỉ lưu trú. Nhập các loại dữ liệu này vào hệ thống được xem như là hoạt động cơ bản của:
- a** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
 - b** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)
 - c** Tất cả các đáp án còn lại.
 - d** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định
- 35/** ATM (máy rút tiền tự động) là một
- a** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)
 - b** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)
 - c** Cả ba đáp án còn lại đều đúng
 - d** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
- 36/** “Nhập liệu vào CSDL, hỗ trợ sửa lỗi và tìm kiếm, in báo cáo thống kê trên dữ liệu” là mô tả của hệ thống
- a** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
 - b** Hệ thống tin điều hành (EIS)
 - c** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)
 - d** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)
- 37/** Hệ thống nào sau đây phản ánh trung thực mọi diễn biến trong quá trình sản xuất kinh doanh của tổ chức doanh nghiệp
- a** Hệ thống tin điều hành (EIS)
 - b** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)
 - c** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
 - d** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)
- 38/** Hệ thống nào sau đây giúp cho người quản lý thực hiện chức năng đo lường
- a** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)
 - b** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)
 - c** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
 - d** Hệ thống tin điều hành (EIS)
- 39/** Hệ thống nào sau đây cung cấp thông tin về phương án để giải quyết các tình huống
- a** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)
 - b** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
 - c** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)

d Hệ thống tin điều hành (EIS)

40/ Hệ thống thông tin nào sau đây phân tích diễn biến doanh thu của một loại hàng hóa theo từng tháng

- a** Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (DSS)
- b** Hệ thống thông tin quản lý (MIS)
- c** Hệ thống xử lý giao dịch (TPS)
- d** Hệ thống tin điều hành (EIS)

41/ Chức năng nào sau đây là của hệ thống thông tin MIS

- a** Thông báo về các sản phẩm được bày bán bởi các đối thủ cạnh tranh
- b** Trợ giúp thiết kế một chiến dịch khuyến mãi
- c** Xác định nguyên nhân (phạm vi trách nhiệm) làm cho sản phẩm bị tồn đọng quá mức
- d** Ghi vết chi tiết các sự kiện mua bán

42/ Chức năng nào sau đây là của hệ thống thông tin DSS

- a** Xác định nguyên nhân (phạm vi trách nhiệm) làm cho sản phẩm bị tồn đọng quá mức
- b** Thông báo về các sản phẩm được bày bán bởi các đối thủ cạnh tranh
- c** Ghi vết chi tiết các sự kiện mua bán
- d** Trợ giúp thiết kế một chiến dịch khuyến mãi

43/ Chức năng nào sau đây là của hệ thống thông tin EIS

- a** Trợ giúp thiết kế một chiến dịch khuyến mãi
- b** Thông báo về các sản phẩm được bày bán bởi các đối thủ cạnh tranh
- c** Xác định nguyên nhân (phạm vi trách nhiệm) làm cho sản phẩm bị tồn đọng quá mức
- d** Ghi vết chi tiết các sự kiện mua bán

44/ Hệ thống tin điều hành (EIS) làm thỏa mãn nhu cầu thông tin của cấp quản lý nào sau đây

- a** Cấp quản lý vận hành
- b** Cấp quản lý trung gian
- c** Cấp quản lý cao nhất
- d** Cả 3 cấp quản lý còn lại

45/ Những đối tượng nào sau đây có thể là người sử dụng các hệ thống thông tin quản lý

- a** Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- b** Khách hàng
- c** Các nhà quản lý trong tổ chức
- d** Nhân viên kế toán

46/ Model-base là thành phần đặc thù của

- a** Hệ hỗ trợ ra quyết định DSS
- b** Hệ thống thông tin quản lý MIS
- c** Hệ thống tin điều hành EIS
- d** Hệ thống xử lý tác nghiệp TPS

47/ Mối quan hệ giữa hệ thống xử lý giao dịch TPS và hệ thống thông tin quản lý MIS là

- a** Dữ liệu của MIS được chia sẻ trực tuyến cho các xử lý của TPS
- b** Dữ liệu của TPS được chia sẻ trực tuyến cho các xử lý của MIS
- c** Dữ liệu từ MIS được copy thường xuyên vào CSDL của TPS
- d** Dữ liệu từ TPS được copy thường xuyên vào CSDL của MIS

48/ Trong 3 loại kiến thức công nghệ, tổ chức, và quản lý, các loại kiến thức nào là nền tảng để định nghĩa

các chức năng của hệ thống thông tin quản lý ?

- a** Kiến thức tổ chức và công nghệ
- b** Cả 3 loại kiến thức còn lại
- c** Kiến thức quản lý và công nghệ
- d** Kiến thức tổ chức và quản lý

49/ Phân tích hệ thống sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp chủ yếu là các hoạt động

- a** Phân tích các tiến trình sản xuất
- b** Phân tích các tiến trình quản lý
- c** Phân tích các tiến trình góp phần tạo ra giá trị cho doanh nghiệp
- d** Phân tích các tiến trình bán hàng

50/ Cách nào tốt nhất (chính xác, đầy đủ nhất) để nhận biết các quy tắc quản lý của tổ chức ?

- a** Phòng vận ban giám đốc và những người sử dụng hệ thống
- b** Phòng vận những người quản lý, phân tích tài liệu và quan sát thực tế
- c** Phòng vận các chuyên viên đã từng thiết kế cho hệ thống này
- d** Phòng vận những người quản lý và những người sử dụng hệ thống

51/ Mô tả nào sau đây là chính xác nhất cho phương pháp phỏng vấn cá nhân

- a** Chuẩn bị câu hỏi, giới hạn chủ đề và thời gian cho các chủ đề
- b** Chuẩn bị câu hỏi và tìm câu trả lời trong các tài liệu của tổ chức
- c** Chuẩn bị câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu và xác định trước các câu trả lời
- d** Chuẩn bị câu hỏi, các phương tiện nghe nhìn và thiết kế buổi phỏng vấn

52/ Mô tả nào sau đây là chính xác nhất cho phương pháp khảo sát bằng phiếu thăm dò

- a** Chuẩn bị câu hỏi và tìm câu trả lời trong các tài liệu của tổ chức
- b** Chuẩn bị câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu và xác định trước các câu trả lời
- c** Chuẩn bị câu hỏi, giới hạn chủ đề và thời gian cho các chủ đề
- d** Chuẩn bị câu hỏi, các phương tiện nghe nhìn và thiết kế buổi phỏng vấn

53/ Mô tả nào sau đây là chính xác nhất cho phương pháp phỏng vấn JAD

- a** Chuẩn bị câu hỏi, giới hạn chủ đề và thời gian cho các chủ đề
- b** Chuẩn bị câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu và xác định trước các câu trả lời
- c** Chuẩn bị câu hỏi và tìm câu trả lời trong các tài liệu của tổ chức
- d** Chuẩn bị câu hỏi, các phương tiện nghe nhìn và thiết kế buổi phỏng vấn

54/ Mô tả nào sau đây là chính xác nhất cho phương pháp khảo sát tài liệu

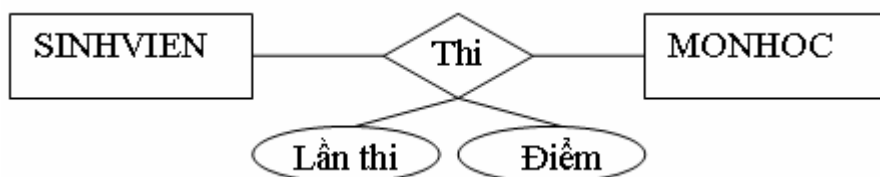
- a** Chuẩn bị câu hỏi, các phương tiện nghe nhìn và thiết kế buổi phỏng vấn
- b** Chuẩn bị câu hỏi và tìm câu trả lời trong các tài liệu của tổ chức
- c** Chuẩn bị câu hỏi, giới hạn chủ đề và thời gian cho các chủ đề
- d** Chuẩn bị câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu và xác định trước các câu trả lời

55/ Khuyết điểm chính của phương pháp quan sát thực tế là

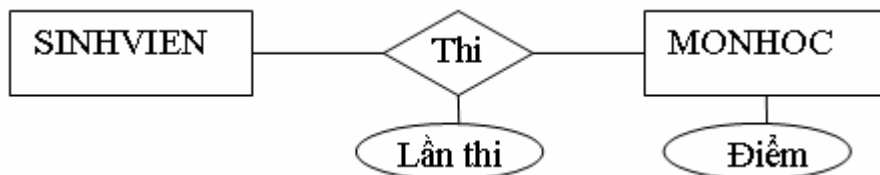
- a** Có mâu thuẫn giữa thực tế và mô tả trong các tài liệu của tổ chức
- b** Khó xác định được thời điểm hợp lý để quan sát
- c** Phát hiện nhiều công việc không có trong quy trình
- d** Tốn nhiều thời gian để quan sát

56/ “Sinh viên sau mỗi lần thi một môn học sẽ có điểm xác định cho lần thi đó”. Lược đồ nào sau đây là lược đồ chính xác

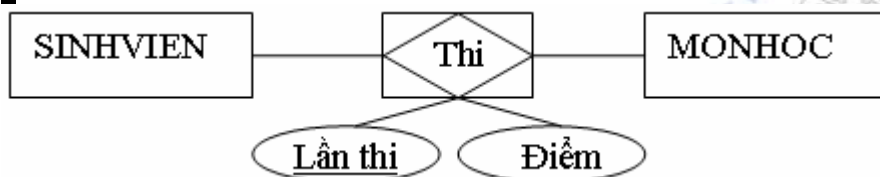
a ERD2



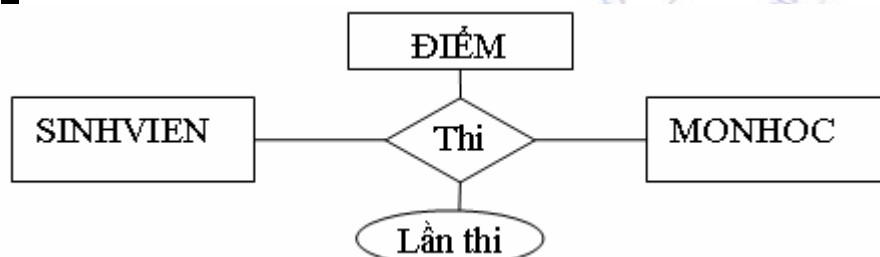
b ERD3



c ERD4



d ERD1



57/ Mô tả nào sau đây dùng cho SOURCE/SINK

- a Dữ liệu mang nội dung di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác
- b Dữ liệu được lưu tại đây và có nhiều dạng thể hiện khác nhau
- c Nguồn gốc phát sinh hoặc đích đến của dữ liệu
- d Công việc hoặc tác động lên dữ liệu, nhờ vậy dữ liệu được chuyển đổi, lưu trữ, phân phối

58/ Mô tả nào sau đây dùng cho dòng dữ liệu (data flow)

- a Nguồn gốc phát sinh hoặc đích đến của dữ liệu
- b Dữ liệu được lưu tại đây và có nhiều dạng thể hiện khác nhau
- c Công việc hoặc tác động lên dữ liệu, nhờ vậy dữ liệu được chuyển đổi, lưu trữ, phân phối
- d Dữ liệu mang nội dung di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác

59/ Mô tả nào sau đây dùng cho xử lý (process)

- a Tác động lên dữ liệu, nhờ vậy dữ liệu được chuyển đổi, lưu trữ, phân phối
- b Nguồn gốc phát sinh hoặc đích đến của dữ liệu
- c Dữ liệu được lưu tại đây và có nhiều dạng thể hiện khác nhau
- d Dữ liệu mang nội dung di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác

60/ Mô tả nào sau đây dùng cho Data Store

- a Dữ liệu được lưu tại đây và có nhiều dạng thể hiện khác nhau

- b** Dữ liệu mang nội dung di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác
- c** Nguồn gốc phát sinh hoặc đích đến của dữ liệu
- d** Công việc hoặc tác động lên dữ liệu, nhờ vậy dữ liệu được chuyển đổi, lưu trữ, phân phối

61/ Yêu cầu để DFD có tính chất đúng đắn, hợp lý là

- a** Tất cả các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin được thể hiện đầy đủ trên lược đồ
- b** Tất cả các ký hiệu cơ bản của lược đồ DFD (dataflow, datastore, process, source/sink) được đưa vào đầy đủ trong lược đồ
- c** Tất cả các dòng dữ liệu vào ra của 1 xử lý hoàn toàn phù hợp (trương thích) với các dòng dữ liệu vào ra của lược đồ phân rã xử lý đó
- d** Tất cả những mô tả trong lược đồ hoàn toàn phù hợp với các quy tắc quản lý của tổ chức

62/ Mục đích sử dụng của ngôn ngữ có cấu trúc giản lược (Structured English) là

- a** Để chứng minh rằng DFD phù hợp với thực tế
- b** Để phân tích rõ các yếu tố quyết định đưa đến việc chọn lựa hành động phù hợp
- c** Để mô tả cấu trúc điều khiển phức tạp của xử lý
- d** Để mô tả nội dung xử lý cho người đọc một cách ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu

63/ Mục đích sử dụng của bảng quyết định (Decision Table) là

- a** Để phân tích rõ các yếu tố quyết định đưa đến việc chọn lựa hành động phù hợp
- b** Để chứng minh rằng DFD phù hợp với thực tế
- c** Để mô tả nội dung xử lý cho người đọc một cách ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu
- d** Để mô tả cấu trúc điều khiển phức tạp của xử lý

64/ Mục đích sử dụng của cây quyết định (Decision Tree) là

- a** Để mô tả nội dung xử lý cho người đọc một cách ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu
- b** Để chứng minh rằng DFD phù hợp với thực tế
- c** Để phân tích rõ các yếu tố quyết định đưa đến việc chọn lựa hành động phù hợp
- d** Để mô tả cấu trúc điều khiển phức tạp của xử lý

65/ Vai trò của các lược đồ DFD, ERD đối với việc phát triển hệ thống thông tin là

- a** Cả ba đáp án còn lại đều đúng
- b** Để hạn chế sử dụng các đoạn văn mô tả dài dòng.
- c** Để chia sẻ sự hiểu biết về một hệ thống thông tin giữa những người tham gia phát triển hệ thống thông tin đó
- d** Để hệ thống hóa kiến thức hiểu biết của mỗi cá nhân về một hệ thống thông tin

66/ Mô tả nào phù hợp với DFD mức vật lý cho hệ thống hiện tại

- a** Tên của mỗi xử lý có chỉ ra cách thực hiện công việc của hệ thống hiện tại
- b** Tên của mỗi xử lý mô tả cách thức thực hiện một công việc trong hệ thống mới
- c** Tên của mỗi xử lý là một yêu cầu chức năng cần phải thực hiện trong hệ thống mới
- d** Tên của mỗi xử lý chỉ thể hiện một vai trò chức năng của nó trong hệ thống hiện tại

67/ Mô tả nào phù hợp với DFD mức luận lý cho hệ thống hiện tại

- a** Tên của mỗi xử lý chỉ thể hiện một vai trò chức năng của nó trong hệ thống hiện tại
- b** Tên của mỗi xử lý mô tả cách thức thực hiện một công việc trong hệ thống mới
- c** Tên của mỗi xử lý là một yêu cầu chức năng cần phải thực hiện trong hệ thống mới
- d** Tên của mỗi xử lý có chỉ ra cách thực hiện công việc của hệ thống hiện tại

- 68/** Mô tả nào phù hợp với DFD mức luận lý cho hệ thống mới
- a** Tên của mỗi xử lý mô tả cách thức thực hiện một công việc trong hệ thống mới
 - b** Tên của mỗi xử lý là một yêu cầu chức năng cần phải thực hiện trong hệ thống mới
 - c** Tên của mỗi xử lý có chỉ ra cách thực hiện công việc của hệ thống hiện tại
 - d** Tên của mỗi xử lý chỉ thể hiện một vai trò chức năng của nó trong hệ thống hiện tại
- 69/** Mô tả nào phù hợp với DFD mức vật lý cho hệ thống mới
- a** Tên của mỗi xử lý mô tả cách thức thực hiện một công việc trong hệ thống mới
 - b** Tên của mỗi xử lý có chỉ ra cách thực hiện công việc của hệ thống hiện tại
 - c** Tên của mỗi xử lý chỉ thể hiện một vai trò chức năng của nó trong hệ thống hiện tại
 - d** Tên của mỗi xử lý là một yêu cầu chức năng cần phải thực hiện trong hệ thống mới
- 70/** Mô tả nào phù hợp với khái niệm “thực thể” trong mô hình quan niệm dữ liệu
- a** Không có câu nào đúng
 - b** Là một đối tượng cụ thể có những thuộc tính cần thiết cho việc mô hình hóa
 - c** Là một tập hợp gồm nhiều đối tượng có chung một số tính chất (thuộc tính)
- 71/** Mô tả nào phù hợp với khái niệm “thể hiện” trong mô hình thực thể quan hệ
- a** Là một đối tượng cụ thể có những thuộc tính cần thiết cho việc mô hình hóa
 - b** Là một tập hợp gồm nhiều đối tượng có cùng chung một số tính chất (thuộc tính)
 - c** Không có câu nào đúng
- 72/** Cardinality trong lược đồ ERD ...
- a** Diễn tả số thể hiện của một thực thể có thể tham gia vào một mối quan hệ
 - b** Diễn tả số ước lượng trung bình các phần tử tham gia vào quan hệ
 - c** Diễn tả số thực thể tham gia vào quan hệ
 - d** Diễn tả độ ưu tiên của quan hệ, ví dụ: quan hệ nhiều được ưu tiên hơn quan hệ một.
- 73/** Ý niệm về “bằng cấp” của nhân viên trong tổ chức được mô hình hóa tốt nhất bằng
- a** Thuộc tính của quan hệ
 - b** Quan hệ
 - c** Thực thể
 - d** Thuộc tính của thực thể
- 74/** Mức độ thay đổi nào sau đây có thể tạo ra những thành tựu lớn nhất, nhưng cũng đồng thời tiềm ẩn nguy cơ rủi ro cao nhất
- a** Hợp lý hóa
 - b** Chuyển dịch cơ cấu tổ chức
 - c** Tái cấu trúc tiến trình
 - d** Tự động hóa
- 75/** Yếu tố nào sau đây quan trọng nhất trong việc đánh giá tính khả thi của một hệ thống thông tin sẽ được xây dựng ?
- a** Mức độ tiên tiến của các công nghệ
 - b** Mức độ thay đổi trong cấu trúc quản lý
 - c** Mức độ thỏa mãn các tiêu chí thành công (CSF) của tổ chức
 - d** Mức độ lợi nhuận thu được
- 76/** Mô tả nào sau đây thể hiện khái niệm “chuyển dịch cơ cấu tổ chức”
- a** Thay đổi quy trình công nghệ để tận dụng tri thức khoa học tiên tiến